

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ

XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN TRƯỜNG TIỂU
HỌC, ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

THÁNG 4, NĂM 2024

1. Mở đầu

1.1. Lý do lựa chọn chuyên đề

Là một trong những yếu tố góp phần quyết định chất lượng giáo dục, hoạt động thư viện có vị trí đặc biệt quan trọng trong trường tiểu học.

Thư viện nói chung và hoạt động thư viện nói riêng là trung tâm cung cấp, đảm bảo tư liệu thông tin, hỗ trợ tích cực cho quá trình giảng dạy, học tập. Nguồn tài nguyên và hoạt động thư viện tác động lớn đến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, ảnh hưởng đến chất lượng, mục tiêu giáo dục.

Sự ra đời của Luật Thư viện, của các chủ trương, các chính sách về hoạt động thư viện thời gian gần đây đã định hướng cho sự phát triển của hoạt động thư viện trong bối cảnh hiện nay. Đặc biệt, Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT v/v Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông đã đặt ra những yêu cầu mới nhằm đáp ứng Chương trình GDPT 2018. (Thông tư số 16)

Tuy vậy, trong thực tế, hoạt động thư viện vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của giáo dục tiểu học hiện nay, chưa phát huy hết vai trò của nó trong nhà trường. Những yêu cầu đổi mới tổ chức hoạt động thư viện, đổi mới phương pháp dạy học trong thời đại công nghệ 4.0; những cấp thiết của việc phát triển văn hóa đọc trong bối cảnh văn hóa nghe nhìn đang lấn át, đang đặt ra những thách thức không nhỏ cho hoạt động thư viện và hoạt động giáo dục trong các nhà trường.

Xuất phát từ những lý do trên, Sở GDĐT đã giao nhiệm vụ cho Phòng GDĐT thành phố Hải Dương chỉ đạo Trường Tiểu học Tô Hiệu và thực hiện chuyên đề *"Xây dựng và tổ chức hoạt động thư viện trường tiểu học đáp ứng Chương trình GDPT 2018"*

1.2. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện

- **Đối tượng:** Các hoạt động thư viện cấp tiểu học quy định tại Điều 13, 14 Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT v/v Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- **Phạm vi:** Trường Tiểu học Tô Hiệu, thành phố Hải Dương và các cơ sở giáo dục tiểu học có điều kiện tương tự.

- **Thời gian:** nghiên cứu thực hiện chuyên đề năm học 2022-2023; 2023-2024.

1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ

- Nghiên cứu hệ thống lý thuyết và các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác thư viện trường tiểu học.

- Đánh giá thực trạng việc thực hiện Điều 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT v/v Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ở Trường TH Tô Hiệu TP Hải Dương và các trường tiểu học trên địa bàn.

- Đề xuất giải pháp đổi mới hoạt động thư viện, giải pháp phát triển nguồn tài nguyên thư viện, đặc biệt nguồn học liệu số đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- Khảo sát thực nghiệm đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của các giải pháp, từ đó hoàn thiện các biện pháp phù hợp với thực tiễn.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp thu thập thông tin tài liệu văn bản; tập hợp thống kê dữ liệu, khảo sát về thực trạng CSVC, nguồn nhân lực, năng lực CBGVNV...

+ Phương pháp xử lý thông tin, phân tích đánh giá khái quát vấn đề.

2. Khái niệm và các vấn đề chung về hoạt động thư viện ở trường tiểu học

2.1. Khái niệm

Thuật ngữ "thư viện" nhằm chỉ nơi lưu trữ, giữ gìn sách báo, tài liệu và tổ chức cho người đọc sử dụng; là nơi công cộng chứa sách, sắp xếp theo một thứ tự nhất định để tiện cho mọi người đến đọc và tra cứu. “Thư viện trường học cung cấp thông tin và ý tưởng làm nền tảng để hoạt động thành công trong xã hội thông tin và tri thức ngày nay. Thư viện trường học trang bị cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển trí tưởng tượng, giúp họ trở thành những công dân có trách nhiệm.” (*Tuyên ngôn về Thư viện trường học*). Theo Tuyên ngôn, “*Thư viện trường học là bộ phận không thể thiếu của quá trình giáo dục*”. Như vậy, thư viện trường học có vai trò tăng cường và cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường, đối với cả người dạy và người học.

Thư viện là thiết chế văn hóa, thông tin, giáo dục, khoa học thực hiện việc xây dựng, xử lý, lưu trữ, bảo quản, cung cấp tài nguyên thông tin phục vụ nhu cầu của người sử dụng. Trong trường học, thư viện là không gian học tập, cung cấp cơ sở vật chất và số hóa để HS đến đọc, khám phá thông tin, nghiên cứu, phát huy trí tưởng tượng và sáng tạo; là trung tâm của quá trình chuyển hóa thông tin thành tri thức cho HS, phát triển nền tảng văn hóa, xã hội.

Điều 2, Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT v/v Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông định nghĩa: “*Hoạt động thư viện là các hoạt động do thư viện tổ chức hoặc phối hợp tổ chức nhằm phục vụ nhu cầu của người sử dụng thư viện*”.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Thư viện ở trường tiểu học có chức năng, nhiệm vụ phát triển tài nguyên thông tin phù hợp với các nhu cầu của HS, GV; góp phần quản lý và mục tiêu, nội dung, chương trình dạy và học theo từng chương trình giáo dục; tổ chức hoạt động khuyến đọc, hình thành thói quen, kỹ năng đọc của người học; hướng dẫn sử dụng thư viện, trang bị kỹ năng tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin cho các đối tượng; hỗ trợ việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

Hoạt động thư viện có vai trò quan trọng trong việc xây dựng, phát triển văn hóa đọc ở trường tiểu học, là một trong những hoạt động giáo dục bắt buộc phải tổ chức trong nhà trường tiểu học, được quy định cụ thể trong Điều lệ trường tiểu học và các văn bản hiện hành.

2.3. Nội dung hoạt động thư viện

Nội dung hoạt động thư viện ở trường tiểu học bao gồm các hoạt động giới thiệu, hướng dẫn thực hiện nội quy sử dụng thư viện; các hoạt động khuyến đọc, hình thành và phát triển thói quen đọc; các hoạt động hỗ trợ học tập, kết nối; tương tác và phát triển nghiệp vụ cho GV; cho phép GV, HS mượn sách, cung cấp tài nguyên học tập, tài liệu nghiên cứu, không gian học tập; tổ chức các chương trình giáo dục phù hợp, cập nhật sách mới, ...

2.4. Phương pháp, hình thức hoạt động thư viện

Phương pháp, hình thức hoạt động thư viện trường tiểu học phải phù hợp với đối tượng GV, HS ở cấp tiểu học. Phương pháp hoạt động thư viện ở trường tiểu học thể hiện qua việc cung cấp thông tin như thư mục, chỉ dẫn thông tin; tổ chức hội thi, hội thảo, triển lãm, truyền thông, phổ biến tài nguyên thông tin; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện; phát triển bộ sưu tập và giới thiệu sách mới; tổ chức các hoạt động đọc sách, các buổi thảo luận; hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin; tạo môi trường đọc sách thuận lợi cho mọi đối tượng. Hình thức hoạt động thư viện ở trường tiểu học thể hiện qua hệ thống tra cứu, cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện, hệ thống mượn trả sách, tài liệu; tổ chức các cuộc thi đọc sách, thi kể chuyện theo sách; các hoạt động phong trào đọc sách; ...

2.5. Lực lượng tham gia hoạt động thư viện

Lực lượng tham gia hoạt động thư viện ở trường tiểu học bao gồm lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, cán bộ thư viện, GV nhà trường cùng các lực lượng khác như cha mẹ HS, cán bộ phụ trách thư viện địa phương, ...

Điều kiện hoạt động thư viện trường tiểu học bao gồm những yêu cầu đối với CBTV; tài nguyên thông tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ của thư viện; cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm hoạt động của thư viện. Việc quản lý hoạt động thư viện ở trường tiểu học bao gồm công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo hoạt động, kiểm tra, giám sát và các nội dung liên quan đến việc quản lý, quản trị cơ sở giáo dục.

3. Thực trạng hoạt động thư viện của các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện nay

3.1. Thực trạng chung

Toàn tỉnh hiện nay có 256 thư viện/256 cơ sở giáo dục có cấp tiểu học, số thư viện kiên cố 256 thư viện đạt 100%, tổng diện tích 19295m² bình quân đạt 75,4m²/thư viện

Số lượng cán bộ thư viện là 256 người, đạt 100%, trong đó nhân viên thư viện được bố trí chuyên trách 236/256 đạt 92,2%; có trình độ từ trung cấp trở lên chuyên ngành thư viện và tương đương 242/256 đạt 94,5%.

Số thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo Thông tư số 16 là 124 thư viện, trong đó thư viện đạt tiêu chuẩn mức độ 1 là 97 thư viện, mức độ 2 là 27 thư viện.

Trong những năm qua, công tác thư viện trường học tiểu học trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được các cơ sở giáo dục quan tâm, các đơn vị đã tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương đầu tư xây mới, cải tạo nhiều phòng thư viện; tích cực thực hiện công tác xã hội hóa để mở rộng không gian đọc, mua sắm thêm trang thiết bị thư viện, bổ sung sách, tài liệu tham khảo, nguồn học liệu, tài nguyên điện tử,... một số đơn vị sử dụng phần mềm riêng trong quản lý, hoạt động thư viện.

Các hoạt động thư viện được thực hiện nề nếp và có hiệu quả: 100% các thư viện có lịch trực và thực hiện trực theo lịch. Nề nếp mượn, trả sách của giáo viên, học sinh được duy trì; tỉ lệ mượn trả sách thường xuyên của giáo viên là 95%, của học sinh là trên 80%. Cán bộ thư viện đã tích cực phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên luân chuyển, đưa sách đến các các lớp học, thư viện thân thiện ngoài trời.

Nhiều đơn vị đã tổ chức các hoạt động chuyên đề về công tác thư viện để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thư viện, với nhiều hình thức và nội dung phong phú như giới thiệu sách, kể chuyện, viết, vẽ theo sách, ngày hội sách, tuần lễ hưởng ứng văn hóa đọc... đã thu hút nhiều học sinh đến thư viện, quan tâm đến văn hóa đọc.

Việc tổ chức tiết đọc, tiết học thư viện theo quy định đã được các nhà trường quan tâm và tổ chức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình đơn vị.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng với những hoạt động và kết quả đáng khích lệ, Tuy nhiên, trong thực tế, công tác thư viện của chúng ta vẫn còn có những khó khăn, hạn chế nhất là so với các yêu cầu, quy định trong Thông tư số 16; hoạt động thư viện vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học hiện nay, chưa phát huy hết vai trò của thư viện trong mỗi nhà trường, cụ thể:

- Công tác quản lý thư viện chưa được quan tâm một cách toàn diện. Một số cán bộ thư viện chưa đạt chuẩn. Một số đơn vị không có cán bộ thư viện chuyên trách. Công tác quản lý, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn chưa thật sự sâu sát, hiệu quả; phòng GD&ĐT thiếu người quản lý chuyên về công tác thư viện; việc kiểm tra hoạt động thư viện chưa thường xuyên; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thư viện chưa được quan tâm đúng mức.

- Cơ sở vật chất của nhiều thư viện vẫn chưa đáp ứng được tiêu chuẩn quy định tại Thông tư mới; kinh phí dành cho hoạt động thư viện còn hạn hẹp.

- Học liệu điện tử đưa vào phần thư viện còn ít, chưa phong phú; chưa thể thực hiện liên thông thư viện giữa các thư viện trong và ngoài huyện.

- Một số hoạt động của thư viện như hoạt động: Viết, vẽ, giao lưu cùng tác giả, họa sĩ, khách mời trong lĩnh vực sách thiếu nhi,... ở nhiều đơn vị chưa tổ chức được.

Nguyên nhân những tồn tại hạn chế

- Việc mở rộng diện tích thư viện phụ thuộc vào nguồn ngân sách từ UBND xã vì vậy dù lãnh đạo các nhà trường đã báo cáo và tham mưu với UBND xã (thị trấn) nhưng do nguồn ngân sách hạn chế, nhiều đơn vị không còn quỹ đất nên việc mở rộng diện tích gặp khó khăn;

- Do chưa có sự thống nhất chung trong sử dụng phần mềm quản lý hoạt động thư viện nên hầu hết các đơn vị áp dụng thử một số phần mềm quản lý thư viện đáp ứng theo quy định tại Thông tư nên học liệu điện tử đưa lên phần mềm còn hạn chế (bản dùng thử, miễn phí) và chưa thể thực hiện kết nối, chia sẻ tài liệu cũng như liên thông giữa các thư viện với nhau;

Trong một năm học ngoài hoạt động của thư viện còn rất nhiều các hoạt động khác của chuyên môn, của đoàn đội,...vì vậy chưa có nhiều thời gian để có thể tổ chức được các hoạt động: Viết, vẽ, giao lưu cùng tác giả, họa sĩ, khách mời trong lĩnh vực sách thiếu nhi.

- Việc đầu tư CSVC cho thư viện còn hạn chế, CSVC của thư viện chưa thực sự đồng bộ, vẫn còn thiếu về số lượng, kém về chất lượng.

3.2. Thực trạng hoạt động thư viện của Trường Tiểu học Tô Hiệu và các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Dương

3.2.1. Đánh giá thực trạng chung

a. Về cơ sở vật chất

Cấp tiểu học thành phố Hải Dương hiện có 32 thư viện trường học; trong đó có 03 thư viện liên cấp (Amanaki, Chu Văn An, Sao Mai).

Hiện tại, thành phố Hải Dương có 32 trường tiểu học với 28.858 học sinh. Trước thời điểm 07/01/2023, 17/32 thư viện đạt Thư viện Xuất sắc theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Các thư viện còn lại đều đạt Chuẩn và Thư viện Tiên tiến.

Sau khi Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ra đời, các đơn vị này vẫn tiếp tục duy trì tốt các hoạt động thư viện đã được xây dựng; phát huy và khai thác triệt để cơ sở vật chất hiện có để phục vụ công tác dạy học, giáo dục.

Nhiều đơn vị đã đơn vị đã tích cực tham mưu với Thành ủy, UBND thành phố và các cơ quan chức năng để tăng cường đầu tư xây mới, cải tạo không gian thư viện. Điển hình là các trường tiểu học: Tứ Minh, Tô Hiệu, Nguyễn Lương Bằng, Tân Hưng, Tiên Tiến. Tổng kinh phí đầu tư cho việc xây dựng cải tạo khuôn viên, không gian phục vụ trực tiếp và gián tiếp cho thư viện của các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn tính từ đầu năm học đến thời điểm hiện tại ước tính 43.451.000. 000đ (Bốn mươi ba tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu đồng). Từ đầu

năm học 2023-2024 đến nay, có 17/32 thư viện được sửa chữa ở các mức độ khác nhau. Điển hình là Thư viện Tiểu học Tân Hưng được đầu tư mới về không gian đọc ngoài trời với diện tích 120m². Thư viện Tiểu học Tô Hiệu được đầu tư kinh phí ước tính 165.000.000 đ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) để bổ sung trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ hoạt động thư viện.

Trên địa bàn thành phố hiện nay, tất cả các trường tiểu học đã và đang tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quản lý thư viện Tổng số máy tính phục vụ công tác thư viện của các trường là 654 máy. Các trường đều có đường truyền Internet đảm bảo dung lượng cần thiết cho việc truy cập các ứng dụng phục vụ công tác thư viện.

b. Về đội ngũ

- Tổng số cán bộ thư viện của các cơ sở giáo dục là 32 đồng chí. Trong đó có 27 cán bộ chuyên trách, 05 cán bộ kiêm nhiệm (Amanaki, Chu Văn An, Đặng Quốc Chinh, Nhị Châu, Sao Mai).

- Cấp Tiểu học thành phố có 02 đồng chí (TH Thanh Bình, TH Nguyễn Trãi) đạt giải Ba trong các hội thi cán bộ thư viện giỏi toàn quốc, được công nhận là cán bộ thư viện giỏi quốc gia. Có 02 đồng chí đạt CSTĐ Tỉnh và được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng bằng khen. Có 05 đồng chí đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được UBND thành phố tặng giấy khen. Các đồng chí cán bộ thư viện khác ở các trường tiểu học đều đạt LĐTT.

- Phòng GDĐT thành phố đã xây dựng tổ cốt cán thư viện vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh trách nhiệm cao, nhiệt tình với phong trào. Hầu hết các cán bộ thư viện đã thực hiện hiệu quả việc tham mưu, xây dựng thư viện.

- Đặc biệt, đội ngũ cán bộ thư viện cấp tiểu học thành phố đã và đang tích cực trau dồi kiến thức kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để từng bước đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

c. Về hoạt động thư viện

- Phòng GDĐT thành phố đã hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học tổ chức việc rà soát, lập báo cáo tự đánh giá th công tác thư viện định kỳ theo quy định.

- Đa số cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên cấp tiểu học thành phố có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về hoạt động thư trong trường học.

- Hầu hết các cán bộ thư viện đều sử dụng, khai thác tốt phần mềm quản lý sách, tài liệu. Hồ sơ thư viện đảm bảo đầy đủ, cập nhật thường xuyên.

- Tất cả các thư viện đều xây dựng lịch hoạt động cụ thể và thực hiện nghiêm túc. Nền nếp mượn, trả sách của giáo viên, học sinh được duy trì thường xuyên. Tỷ lệ mượn trả sách thường xuyên của giáo viên là 100%, của học sinh là 87,6%. Cán bộ thư viện đã tích cực phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên luân

chuyển, đưa sách đến các các lớp học, các điểm trường xa trung tâm như TH Nam Đồng, TH An Thượng.

- Các trường đều tổ chức tiết đọc theo quy định. Nhiều đơn vị tổ chức tiết học thư viện linh hoạt, phù hợp với đặc điểm cơ sở vật chất, sử dụng hiệu quả không gian thư viện và khuôn viên kết nối mở rộng của thư viện. Điển hình là TH Tô Hiệu, TH Nguyễn Lương Bằng, TH Tứ Minh, TH Bình Minh, Tân Hưng

- Hoạt động giới thiệu sách, xây dựng phát triển văn hóa đọc được thực hiện hiệu quả, chất lượng gắn kết chặt chẽ với hoạt động dạy học chính khóa. Điển hình là việc lồng ghép tích hợp hoạt động thư viện với tiết Hoạt động trải nghiệm đầu tuần nhằm giới thiệu sách theo chủ đề. Điển hình là các đơn vị: TH Tô Hiệu, TH Thanh Bình, TH Bình Minh, TH Nguyễn Trãi, TH Đình Văn Tả, TH Cẩm Thượng, TH Võ Thị Sáu, TH Ái Quốc, TH Nguyễn Trãi...

- Tính đến thời điểm tháng 2/2024, cấp tiểu học thành phố có 20 đơn vị tự đánh giá đạt thư viện Mức độ I, 02 đơn vị đạt Mức độ II. Phòng GDĐT thành phố đã kiểm tra công nhận 01 đơn vị (Trường Tiểu học Nguyễn Lương Bằng đạt tiêu chuẩn Thư viện Mức độ II).

d. Những khó khăn, hạn chế

Tuy nhiên, sau thời điểm 07/01/2023, thư viện của các trường tiểu học đều khó đáp ứng được đầy đủ những yêu cầu của Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ra đời có những yêu cầu rất cao. Đặc biệt là những tiêu chí về tài nguyên thông tin và diện tích không gian đọc.

- Hạn chế lớn nhất của công tác thư viện ở thành phố Hải Dương là nhiều trường không đạt yêu cầu về diện tích diện tích khuôn viên thư viện. Đặc thù của đô thị thủ phủ của Tỉnh là dân cư đông, vô cùng khó khăn và bất khả kháng về khả năng mở rộng diện tích nhà trường, mở rộng diện tích khuôn viên thư viện. Đây là nguyên nhân cốt lõi của hạn chế nói trên.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ giáo viên chưa đầy đủ. Một số nhà trường còn chưa đầu tư hoặc đầu tư quá ít cho việc bổ sung sách vào thư viện và củng cố cơ sở vật chất cho thư viện. Một số trường hạn chế trong xây dựng tủ sách dùng chung; hoạt động quyên góp, tặng sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn làm chưa tốt, chưa hiệu quả. Tỷ lệ sách nghiệp vụ, sách tham khảo dành cho giáo viên ở một số trường thấp.

- Một số cán bộ thư viện hạn chế trong công tác tham mưu. Công tác luân chuyển cán bộ quản lý thời gian gần đây cũng góp phần hạn chế việc tham mưu đầu tư lâu dài mang tính chiến lược của các đơn vị vốn có truyền thống và bề dày về công tác tổ chức hoạt động thư viện.

- Một số ít thư viện đã đạt tiên tiến, xuất sắc nhưng việc duy trì các hoạt động chưa thường xuyên; CSVC (biểu bảng trang trí) xuống cấp, nguồn sách... không

được bổ sung hoặc do học sinh quá tải, phải ưu tiên phòng học nên đã không còn diện tích để duy trì yêu cầu về diện tích thư viện, phòng đọc... Ví dụ: Thư viện Tiểu học Thanh Bình.

Trường Tiểu học Tô Hiệu cũng không ngoại lệ. Năm học 2022-2023 toàn trường có 36 lớp với 1330 HS; năm học 2023-2024 có 34 lớp với 1230 HS.

Với quy mô như vậy đã đặt ra những yêu cầu về phát triển đội ngũ CBQL, GV, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở nhà trường trong đó có hoạt động thư viện. Trong năm học 2022 - 2023, tháng 1/2023, tác giả đã khảo sát ý kiến của 86 người là CBQL, tổ trưởng chuyên môn, CBTV, GV của trường nơi tác giả đang công tác và ở một số trường tiểu học về hoạt động thư viện và đã cho kết quả như sau:

TT	Nội dung khảo sát hoạt động thư viện Trường TH Tô Hiệu	Ý kiến đánh giá ở các mức độ			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Nhận thức về vị trí, vai trò của hoạt động thư viện trong nhà trường	29 33%	32 37%	14 16%	12 14%
	CBQL: 16	10 56.25%	3 18.75%	3 18.75%	1 6.25%
	GV: 53	19 36%	24 45.2%	5 9.4%	5 9.4%
	NVTV: 5	0	5 100%	0	0
	CMHS: 12	2 16.7%	1 8.3%	6 50%	3 25%
2	Thực hiện mục tiêu của hoạt động thư viện (TT16)	0	0	0	86 100%
3	Thực hiện kế hoạch nội dung hoạt động thư viện	9 10.4%	9 10.4%	17 19.8%	51 59.4%
4	Phương pháp, hình thức hoạt động thư viện	5 5.8%	37 42.7%	20 23.5%	24 28%
5	Mức độ tham gia hoạt động thư viện của các lực lượng giáo dục	10 11.5%	39 33.6%	20 23.5%	27 31.4%
6	Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động thư viện	10 11.5%	26 30%	20 23.5%	30 35%
<i>Tỷ lệ % bình quân ở các mức</i>		12	25.7	17.7	44.6

3.2.2. Phân tích kết quả khảo sát

- **Về nhận thức:** Một số CBQL, GV hiểu rõ và đánh giá cao vai trò của thư viện trong việc hỗ trợ quá trình học tập và nâng cao chất lượng giáo dục (62.5%). Tuy nhiên, có một số CBQL (18.75%), GV (9.4%) chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của thư viện, đã đặt sự ưu tiên cho thư viện thấp hơn các hoạt động khác trong nhà trường.

- **Về thực hiện mục tiêu của hoạt động thư viện:** Việc thực hiện mục tiêu của hoạt động thư viện đảm bảo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông là rất thấp. 100% ý kiến đánh giá Chưa đạt, 0% ý kiến đánh giá là Đạt, Khá, Tốt.

- **Về việc thực hiện kế hoạch nội dung hoạt động thư viện:**

+ Việc thực hiện kế hoạch nội dung hoạt động thư viện đã được các nhà trường quan tâm triển khai trong năm. Tuy nhiên, nội dung kế hoạch thư viện còn mang tính truyền thống, chưa thực hấp dẫn, chưa thu hút được GV, NV, HS tham gia. Tỷ lệ thư viện chưa tổ chức các hoạt động thư viện theo Điều 13 khá cao (59.4%).

+ Trong 2 năm gần đây, các nhà trường đều đã áp dụng công nghệ tạo lập thư viện điện tử. Tuy vậy, các thư viện điện tử đơn thuần vẫn là “kho sách”, chưa thực sự thu hút được HS, CMHS, GV vào đọc. Một số thư viện vẫn gặp khó khăn trong việc áp dụng công nghệ và thiếu kinh nghiệm trong việc tạo ra các nội dung sáng tạo và thú vị.

+ Rất ít thư viện thực hiện đánh giá định kỳ và thu thập phản hồi từ GV, HS, CMHS để cải thiện chất lượng dịch vụ và hoạt động. Một số thư viện chưa mạnh dạn thực hiện đánh giá và thiếu kế hoạch phản hồi để cải thiện hoạt động thư viện.

- **Về phương pháp, hình thức hoạt động thư viện:** 76% ý kiến đánh giá là Đạt và trên Đạt. Và có tới 24% ý kiến cho rằng phương pháp, hình thức hoạt động thư viện chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học hiện nay, đặc biệt là việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Cụ thể là cách thức tổ chức các tiết tự đọc sách báo, tiết học, tiết đọc thư viện.

- **Về mức độ tham gia hoạt động thư viện của các lực lượng giáo dục:** Tỷ lệ GV, HS sử dụng nguồn tài nguyên thư viện trong dạy - học, tổ chức các hoạt động thư viện (được quy định tại TT16) là rất thấp. Tỷ lệ CMHS tham dự các hoạt động thư viện cũng còn là rất hiếm. Một phần là do CSVC nhà trường chưa đáp ứng, một phần là các hoạt động thư viện chưa phong phú, hấp dẫn nên chưa thu hút được các lực lượng tham gia.

- **Về các điều kiện đảm bảo cho các hoạt động thư viện:** 100% ý kiến đánh giá cho biết các nhà trường vẫn đang đối diện với vấn đề về cơ sở vật chất, bao gồm cả không gian hạn chế, hệ thống thông tin kỹ thuật lạc hậu, và thiếu các thiết bị hiện đại như máy tính và kết nối internet. Nếu tính theo các tiêu chuẩn được quy

định tại Điều 13, 14 của Thông tư số 16/BGDĐT thì hiện tại còn khá nhiều trường Chưa đạt được thư viện mức độ 1.

3.2.3. Nguyên nhân của thực trạng

3.2.3.1. Tỷ lệ thời gian dành cho việc đọc sách ít

Do đặc thù của tiểu học là học 2 buổi/ ngày nên tỉ lệ thời gian dành cho việc đọc sách của HS ít, HS chỉ có thể lên thư viện vào giờ ra chơi hoặc vào tiết đọc, tiết học sách thư viện.

Thời gian mở cửa thư viện trường theo giờ học, thời gian ra chơi ít (20 phút) nên thời gian HS đọc sách không nhiều.

Ngoài ra, lịch học dày đặc cũng khiến nhiều HS dành ít thời gian cho việc đọc sách và văn bản hơn. Đặc biệt, cả GV và HS đều đang có xu hướng “*xem lướt, đọc lướt*”. Cả GV, HS đều có xu hướng tiêu thụ thông tin ngắn hạn và nhanh chóng; tỉ lệ GV, HS có khả năng tập trung, có khả năng đọc các tài liệu dài, văn bản dài đang có xu hướng ngày càng giảm.

3.2.3.2. Văn hoá nghe - nhìn đang lấn át văn hoá đọc truyền thống

Sự phổ biến của các phương tiện truyền thông điện tử như youtube, truyền hình và đặc biệt là internet cùng các nền tảng truyền hình xã hội đã làm tăng cường văn hoá nghe - nhìn. Việc tiếp cận thông tin nhanh chóng qua các định dạng này đã tạo ra một ưu tiên đối với việc nghe và nhìn hơn là đọc. Các nền tảng trực tuyến cung cấp nhiều nội dung giải trí đa dạng, từ video ngắn đến podcast và streaming audio. Sự thuận tiện và lựa chọn nhiều hơn làm cho HS chọn lựa đối với các trải nghiệm trực tuyến hơn là hoạt động đọc. Phim hoạt hình thường được ưa chuộng hơn so với văn bản dày đặc và sâu sắc.

3.2.3.3. Cơ sở vật chất, tài nguyên thông tin, nhân lực thiếu hụt

Cơ sở vật chất, tài nguyên thông tin, nguồn nhân lực thư viện là vấn đề mà hầu hết các nhà trường đang gặp khó. Hầu hết các thư viện đều có chung tình trạng:

- Thiếu không gian để xây dựng một thư viện lớn hoặc không đủ không gian, diện tích để phục vụ số lượng HS nhà trường.

- Thiếu trang thiết bị hiện đại như máy tính, máy in, thiết bị đọc sách điện tử; các ứng dụng, phần mềm xây dựng thư viện điện tử chi phí cao, các ứng dụng dịch tài liệu nước ngoài chi phí cao.

- Không đủ kết nối internet hoặc cơ sở hạ tầng công nghệ để hỗ trợ các dự án học tập trực tuyến.

- Tài nguyên thông tin mở rộng số lượng ít, chưa đa dạng, chưa phong phú. Sách phù hợp với chương trình 2018 số lượng khá khiêm tốn. Học liệu số rất ít, hầu như chỉ có dạng bài giảng PPT.

- Khó khăn trong việc mua sắm sách mới, đặc biệt là sách tiếng nước ngoài hoặc sách chất lượng cao.

- Sách tham khảo ít, chủ yếu là sách giáo khoa, sách GV trong nước. Tài liệu sách chuyên môn nước ngoài thì hầu như không có.

- Nhân viên thư viện rất ít trường tuyển được, đa số là GV/NV kiêm nhiệm. Ngoài ra, hiện nay chưa có văn bản quy định cán bộ thư viện được hưởng chế độ đứng lớp như GV, điều này cũng ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện.

3.2.3.4. Phương pháp, hình thức hoạt động thư viện chưa phong phú, đa dạng

Phương pháp, hình thức hoạt động thư viện còn nghèo nàn, chưa thật hấp, chưa thu hút được các đối tượng HS nhà trường. Các hoạt động thường niên của nhà trường hiện nay là sân khấu hoá câu chuyện, kể chuyện theo sách. Thư viện chưa tổ chức được các hoạt động phù hợp với tâm sinh lý HS thời 4.0, chưa bắt kịp xu hướng của thời đại nên chưa thu hút được nhiều HS tham gia.

Các hoạt động thư viện chủ yếu tập trung vào đối tượng HS, chưa có sự tham gia nhiều của các lực lượng GD khác như CMHS, cộng đồng.

Các hình thức tiết đọc, tiết học thư viện chưa được quan tâm thực sự, còn hình thức. Tiếng Việt Chương trình 2018, sách Cánh Diều có tiết học dành riêng cho việc phát triển văn hoá đọc trong nhà trường: Tiết "Tự đọc sách báo". Tuy nhiên, việc tổ chức các tiết học này như thế nào cho hiệu quả chưa được đề cập đến nhiều và còn gặp 1 số khó khăn:

- Sự thiếu hứng thú: Quy trình dạy chưa thật hấp dẫn, cuốn hút HS. Truyện, sách, báo, ... cũ, lạc hậu, khiến HS cảm thấy nhàm chán hoặc không quan tâm đến nội dung của bài báo, của câu chuyện, làm giảm động lực tự học.

- Thiếu tài nguyên: Truyện, sách, báo, ... về các chủ đề trong CT 2018 rất ít, rất khó tìm; CSVN hạn chế, chưa đáp ứng hỗ trợ việc giảng dạy.

- Sự đa dạng của HS: Các HS có trình độ và sở thích khác nhau nên GV gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thể loại, nội dung câu chuyện để phù hợp với sự đa dạng này.

4. Các biện pháp xây dựng, tổ chức hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

4.1. Biện pháp 1. Nâng cao nhận thức về vai trò của thư viện trường học

Mục đích:

Giúp đội ngũ CBQL, GV, NV, CMHS, HS thấy được tầm quan trọng, vai trò, vị trí của thư viện, nhân viên thư viện trong công tác giáo dục của nhà trường; tạo điều kiện thuận lợi để các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tiếp cận với hệ thống các văn bản quản lý, chỉ đạo của cấp trên về hoạt động thư viện; đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hoạt động của thư viện với các hoạt động giáo dục toàn diện ở trường tiểu học.

Cách tiến hành:

1) Đối với CBTV: Xây dựng chính sách, chế độ phù hợp như các GV trong trường giúp cho CBTV thêm yêu nghề, tích cực hơn trong công việc. Ngoài ra, nhà trường cần tạo điều kiện cho CBTV đi học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ cũng như trình độ tin học, ngoại ngữ, tham gia thi GV thư viện giỏi các cấp.

2) Đối với GV, NV, CMHS, HS nhà trường:

Tổ chức tuyên truyền, vận động qua các buổi tọa đàm, hội họp, các hình thức thông tin, kết nối nhằm giúp cho đội ngũ CBQL, GV, CBTV, HS và các lực lượng giáo dục khác nhận thức đúng tầm quan trọng của thư viện đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Ví dụ:

- Tổ chức học tập các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các quyết định, quy chế của Bộ GD&ĐT về công tác thư viện thông qua các buổi học Bồi dưỡng thường xuyên.

- Tổ chức cho CBQL, GV, NV thư viện tham dự các buổi thảo luận, hội thảo về vai trò và ý nghĩa của thư viện trong việc nâng cao chất lượng giáo dục; hội thảo, tọa đàm về văn hóa đọc;

Ví dụ: Chương trình *Khai Xuân - Mở Sách* của Dạy học tích cực, tọa đàm *Phát triển văn hoá đọc trong thời đại số* của Thư viện Quốc gia, ...

- Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham dự các khoá học về luyện giọng nói. Có nhiều khoá học miễn phí trên mạng xã hội. Sau khi được các chuyên gia hướng dẫn, các GV sẽ hiểu rõ về cách sử dụng giọng điệu, tốc độ, âm điệu, làm tăng khả năng truyền đạt thông điệp một cách rõ ràng và thu hút sự chú ý của người nghe.

- Tổ chức các hình thức trao đổi, sinh hoạt chuyên đề về thư viện trường học, các tiêu chí quản lý, đánh giá thư viện; hướng dẫn đọc sách, xây dựng văn hóa đọc cho học sinh trong toàn trường.

Ví dụ: The Voices of To Hieu, Scete voice.

- Xây dựng các chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi, trò chơi giáo dục liên quan đến văn hóa đọc, giúp HS, GV, nhân viên có thêm động lực, sự quan tâm và yêu thích đọc sách.

- Tạo ra môi trường đọc sách thuận lợi, bằng cách trang bị thêm sách, tạp chí, báo mới, tạo điều kiện cho HS, GV, nhân viên có thể tiếp cận với sách dễ dàng hơn.

- Sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như video, podcast, blog, trang web, mạng xã hội để giới thiệu, chia sẻ kiến thức về văn hóa đọc, tạo sự quan tâm, tò mò và yêu thích đọc sách.

- Giao cho mỗi TCM kết hợp cùng nhân viên thư viện mỗi tuần giới thiệu 1 cuốn sách hay.

- Tổ chức các hội thi thiết kế sách, đọc sách để GV, HS, CMHS nhà trường tham gia.

- Chỉ đạo tập thể, cá nhân, CBTV của trường giới thiệu các tạp chí, sách báo, danh mục tài liệu có trong thư viện, các Clip, hình ảnh, ... dạy minh họa do Bộ GD&ĐT cung cấp một cách kịp thời, phù hợp với hoạt động dạy học và giáo dục.

Ví dụ:



4.2. Giải pháp 2. Đổi mới việc thiết kế, tổ chức các hoạt động thư viện

Mục đích:

- Làm cho hoạt động thư viện trở thành một hoạt động quan trọng trong hoạt động giáo dục toàn diện của trường, một động lực thúc đẩy sự sáng tạo, khám phá và trao đổi kiến thức trong hoạt động dạy và học; khuyến khích HS phát triển thói quen đọc và kỹ năng tìm kiếm thông tin, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực bản thân theo mục tiêu đổi mới giáo dục.

- Đáp ứng các tiêu chí trong Điều 13. Tiêu chuẩn về hoạt động thư viện của Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT

- Góp phần nâng cao văn hóa đọc.

Cách tiến hành:

4.2.1. Thiết kế quy trình các tiết học, tiết đọc thư viện phù hợp thực tiễn

4.2.1.1. Tiết đọc sách thư viện

Tiết đọc thư viện là hoạt động chuyên môn nhằm đa dạng các hình thức dạy và học, giúp HS hiểu được vai trò và tầm quan trọng của sách trong học tập cũng như trong đời sống. Qua đó tăng cường hứng thú học tập đối với bộ môn Tiếng Việt trong nhà trường. Các bộ SGK CT 2018 đều bố trí 1 thời lượng nhất định cho việc đọc sách. Sách Cánh diều lớp 1, 2 có riêng 1 tiết “Tự đọc sách báo”. Các sách khác có tiết đọc mở rộng. Quy trình tiết đọc ở mỗi sách về cơ bản là giống nhau. Trong chuyên đề này, tác giả sử dụng quy trình tiết đọc thư viện của dự án *Room to read*. Theo đó, quy trình dạy các tiết được xây dựng như sau:

***Thời gian: 35 phút** (Theo quy định tại TT16, hoạt động tiết đọc tại thư viện bảo đảm tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp)

* **Vật liệu hỗ trợ:** Sách phù hợp với trình độ đọc của HS.

***Hình thức tiết đọc:** 4 loại hình thức: Đọc to nghe chung, Cùng đọc, Đọc cặp đôi, Đọc cá nhân

Mỗi hình thức tiết đọc đều có những đặc trưng riêng, thể hiện ngay ở tên hình thức đọc. Song, nhìn chung, cả 4 hình thức đều có quy trình cứng như sau:

A. Trước khi đọc

1. Ổn định chỗ ngồi cho HS trong lớp/thư viện và nhắc các em: về nội quy thư viện/ những mã màu phù hợp với các em/ về cách lật sách đúng (cho đến khi HS đã quen với việc này).

2. Giới thiệu với HS về hoạt động mà các em sắp tham gia.

Hoặc đoán truyện sẽ đọc (qua trò chơi, qua tranh, ảnh, ...).

3. Cho HS lên chọn sách một cách trật tự và chọn vị trí thoải mái để ngồi đọc.

B. Trong khi đọc

- Thực hiện theo tiến trình riêng của từng hình thức đọc:

1. Đọc to nghe chung:

- GV đọc cho cả lớp nghe.

- HS đọc cá nhân.

- Đọc cá nhân trước lớp.

2. Cùng đọc

- GV đọc cho cả lớp nghe.

- HS đọc cá nhân, nối tiếp cho cả lớp cùng nghe.

3. Đọc cặp đôi

Các cặp đôi chọn 1 quyển sách mà các em muốn đọc cùng nhau, chọn vị trí ngồi thoải mái trong phòng để ngồi đọc.

4. Đọc cá nhân

HS tự chọn sách theo chủ đề GV đưa ra và đọc.

Lưu ý: Trong khi HS đọc, GV cần:

1. Di chuyển xung quanh lớp/phòng thư viện để kiểm tra xem HS có đang thực sự đọc sách không.

2. Lắng nghe HS đọc, khen ngợi nỗ lực của các em.

3. Sử dụng quy tắc 5 ngón tay để theo dõi những HS gặp khó khăn khi đọc.

Hướng dẫn HS chọn một quyển sách khác có trình độ đọc thấp hơn nếu cần.

4. Quan sát cách HS lật sách, hướng dẫn lại cho HS cách lật sách đúng nếu cần.

5. Ghi chép theo nội dung phiếu đọc.

C. Sau khi đọc

1. Nhắc HS mang sách quay trở lại vị trí ngồi ban đầu một cách trật tự.

2. Hoạt động mở rộng: Gọi ý 1 số hình thức tổ chức hoạt động mở rộng:

2.1. Thảo luận lớp

Mời 3 - 4 HS chia sẻ về quyển sách mà các em đã đọc. Giáo viên có thể chọn 3-4 câu hỏi gợi ý bên dưới để mời từng HS chia sẻ:

- Em có thích câu chuyện mình vừa đọc không? Tại sao?
- Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao?
- Câu chuyện xảy ra ở đâu?
- Điều gì em thấy thú vị nhất trong câu chuyện mình vừa đọc?
- Đoạn nào trong câu chuyện làm em thích nhất? Tại sao?
- Nếu em là (nhân vật), em sẽ hành động khác nhân vật như thế nào?
- Câu chuyện em vừa đọc có điều gì làm cho em thấy thú vị? Điều gì làm cho em cảm thấy sợ hãi? Điều gì làm cho em cảm thấy vui? Điều gì làm cho em cảm thấy buồn?

- Em có định giới thiệu quyển truyện này cho các bạn khác cùng đọc không? Theo em, các bạn khác có thích đọc quyển truyện này không? Tại sao?

- Theo em, vì sao tác giả lại viết câu chuyện này?

2.2. Viết/ vẽ: Tưởng tượng, viết cái kết khác cho câu chuyện; vẽ nhân vật, vẽ tranh minh họa nội dung câu chuyện; vẽ bìa cho cuốn truyện; ...

2.3. Đóng vai

...

***Một số lưu ý chung khi dạy hoạt động đọc:**

- Không dạy tìm hiểu nội dung như tiết kể chuyện trong môn Tiếng Việt.
- Không nên đặt câu hỏi về nội dung khi đọc.
- Không nên đánh giá câu trả lời của HS đúng hay sai.
- Không hỏi câu hỏi về giáo dục đạo đức hay liên hệ bản thân.
- Chú trọng dạy kỹ năng đọc sách cho HS, bao gồm: kỹ năng đọc nhanh, tóm tắt ý chính, ghi chép ý quan trọng và cần đặt mục tiêu trước khi đọc một cuốn sách. HS cần biết mình đang thiếu gì, cần gì để “scan” trong cuốn sách chuẩn bị đọc xem ở đó có hay không. Đọc xong một cuốn sách nên ghi lại các ý chính để xem lại khi cần. Nên đọc, chọn lọc và suy ngẫm rồi mới ứng dụng. *Hình ảnh phiếu đúc kết.*

- Việc lựa chọn sách để đọc:

+ Đọc to nghe chung: Chọn sách có trình độ đọc bằng hoặc cao hơn so với trình độ đọc của HS.

+ Cùng đọc: Dùng sách ở trình độ đọc bằng hoặc thấp hơn trình độ đọc của học sinh.

+ Cặp đôi, cá nhân: Có thể sử dụng quy tắc 5 ngón tay để giúp HS lựa chọn sách phù hợp trình độ đọc của các em.

Quy tắc 5 ngón tay: G yêu cầu HS đọc 5 câu, nếu:

@ HS đọc sai 5 lỗi trở lên thì cuốn sách cao hơn trình độ đọc của HS

@ HS đọc sai 2-4 lỗi thì cuốn sách phù hợp trình độ đọc của HS

@ HS đọc sai 1 lỗi thì cuốn sách thấp hơn trình độ đọc của HS

- Tổ chức các hoạt động liên quan với nội dung cuốn sách mà HS vừa đọc hoặc nghe GV đọc.

- Tôn trọng sản phẩm của HS.
- Khuyến khích HS sáng tạo.
- Không nên tổ chức nhiều hoạt động mở rộng cùng một lúc.
- Chuẩn bị đơn giản, không lạm dụng đạo cụ.
- Không so sánh sản phẩm của HS.

*** Lựa chọn hoạt động mở rộng phù hợp với hoạt động chính**

HD chính HD mở rộng	Đọc to nghe chung	Cùng đọc	Đọc cặp đôi	Đọc cá nhân
Thảo luận sách	X	X		
Viết và vẽ	X	X	X	X
Sắm vai	X	X		

*** Tỷ lệ thời lượng các hoạt động chính đối với từng khối lớp**

Các hoạt động đọc	Khối 1 (%)	Khối 2-3 (%)	Khối 4-5 (%)
Đọc to nghe chung	40	30	20
Cùng đọc	30	20	10
Đọc cặp đôi	20	30	30
Đọc cá nhân	10	20	40

4.2.1.2. Tiết học thư viện (TT16: Hoạt động tiết học tại thư viện bảo đảm tối thiểu 01 tiết/học kỳ/môn học hoặc liên môn do Hiệu trưởng trường tiểu học quy định phù hợp với chương trình giáo dục)

Tiết học thư viện: GV tổ chức dạy các tiết học/hoạt động có liên quan đến việc sử dụng tài nguyên thư viện để chiếm lĩnh kiến thức, đảm bảo các yêu cầu tiết học đề ra.

Tiết học thư viện khác với tiết đọc:

- Dạy theo quy trình của môn học, song sử dụng các thiết bị, tài nguyên thư viện.
- Các môn có thể tổ chức tiết học thư viện: Giáo dục địa phương, Tiếng Việt (Kể chuyện, Tập đọc, các tiết phát triển kỹ năng nghe – nói); Lịch sử (Nhân vật lịch sử, các bài học về trận đánh, ...); Địa lí (sa bàn, bản đồ, ...); TNXH; ...

Ví dụ: Kế hoạch tiết học thư viện: Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (Lớp 5) - Phụ lục 2

4.2.1.3. Tiết dạy sử dụng tài nguyên liên kết

- Là các tiết dạy sử dụng tài nguyên của các thư viện liên kết với thư viện nhà trường.

- Quy trình dạy mang tính đặc trưng môn.

Ví dụ: Kế hoạch tiết học thư viện kết hợp sử dụng tài nguyên liên kết - *Phụ lục 3*

4.2.1.4. Tích hợp tiết học, tiết đọc, tiết sử dụng tài nguyên liên kết

Để giải quyết vấn đề về phân phối thời gian, thời lượng phù hợp đối với từng nhà trường và thực hiện chủ trương tích hợp liên môn trong dạy học đáp ứng tiêu chuẩn TT16 và yêu cầu Chương trình 2018, tôi hướng dẫn GV tích hợp 3 hình thức tiết học, tiết đọc, tiết sử dụng tài nguyên liên kết vào làm một.

Ví dụ: Tiếng Việt Lớp 2 (tập 1- trang 118): Bài 27. Nói và nghe: Sự tích cây vú sữa - *Phụ lục 4*

4.2.2. Đa dạng hoá các hoạt động thư viện

Trong thời đại 4.0, văn hoá đọc đang bị lấn át bởi văn hoá nghe nhìn. Cả GV, HS đều có xu hướng thích xem phim hơn đọc sách, thích đọc lướt, xem lướt hơn là đọc kĩ. Để phù hợp với thời đại mới, phù hợp với nhận thức, sở thích của GV, HS, tôi đã chỉ đạo tổ chức các hoạt động thư viện phù hợp với xu hướng thời đại 4.0.

Đối với HS: Gồm các hoạt động:

1. Sân khấu hóa câu chuyện;
2. Review book;
3. Tưởng tượng và viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện mà em yêu thích;
4. Kể chuyện bằng Tiếng Anh;
5. Dịch 1 đoạn truyện mà em thích sang Tiếng Anh;
6. Sáng tác truyện/ chuyển thể các bài đọc/ các câu chuyện lịch sử thành truyện tranh;
7. Kể chuyện theo sách;
8. Viết cảm nhận về một cuốn sách;
9. Vẽ bìa sách mà em yêu thích (Vẽ truyền thống, vẽ bằng AI);
10. Audio book;
11. Lồng tiếng/Thuyết minh phim;
12. Kể chuyện theo hình thức rạp chiếu bóng;
13. Thiết kế tạp chí/ tạp san.

Đối với CBGV: Gồm các hoạt động:

1. Chuyển thể sách giấy sang sách điện tử tương tác;
2. Thiết kế sách/vở bài tập điện tử tương tác;
3. Thiết kế video kể chuyện tương tác;

Đối với CBGV, NV, CMHS:

1. Audio book - The voice of To Hieu

Năm học 2023-2024, tôi ưu tiên thiết kế tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 2, lớp 3; bài tập Toán lớp 1.

Ví dụ minh họa từng hình thức trên: Phụ lục 5

Trong các hình thức trên, tôi đặc biệt khuyến khích, động viên GV, HS, CMHS nhà trường tích cực tham gia các hình thức: Audio book (Sách nói), Kể chuyện theo sách, Vẽ bìa sách mà em yêu thích (Vẽ truyền thống, vẽ bằng AI); Chuyển thể sách giấy sang sách điện tử tương tác; Thiết kế sách/vở bài tập điện tử tương tác; Thiết kế video kể chuyện tương tác. Tập trung những câu chuyện, bài đọc trong chương CT2018.

Việc đa dạng hóa các hình thức hoạt động sẽ đem lại sự phong phú, hấp dẫn với cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh, học sinh, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động thư viện và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.2.3. **Lồng ghép hoạt động thư viện trong các hoạt động ngoại khóa**

Ngoài việc tổ chức các hoạt động trên, các hoạt động mang tính giao lưu, trao đổi, trải nghiệm được tôi luôn duy trì:

a) Xây dựng chương trình ngoại khóa hưởng ứng các ngày lễ lớn có lồng ghép hoạt động phát triển văn hoá đọc trong nhà trường.

Ví dụ: Hoạt động “*Lời yêu thương*” chào mừng 20/10: Lồng ghép hoạt động: giới thiệu 1 cuốn sách/ đọc 1 bài thơ/văn về bà/mẹ; viết về bà, mẹ; ...

Hoặc phối kết hợp cùng các đơn vị, lực lượng khác ngoài nhà trường tổ chức Ngày hội Sách:



b) Tổ chức Chuyên đề/ NCBH về tiết học, tiết đọc thư viện.

Ví dụ: Tháng 9, tổ chức chuyên đề "*Giới thiệu thư viện cho HS lớp 1*" nhằm giới thiệu, hướng dẫn thực hiện nội quy và sử dụng thư viện ngay khi các em nhập trường.

c) Tổ chức bồi dưỡng cho GV cách tổ chức tiết đọc, tiết học thư viện, cách thực hiện/ cách làm: review book, cinema book, audio book, lồng tiếng, ...

4.3. **Giải pháp 3. Xây dựng, mở rộng nguồn tài nguyên thông tin thư viện**

**Mục đích:*

- Đáp ứng Điều 10. Tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin của TT 16, đảm bảo nguồn tài nguyên phục vụ nhu cầu dạy – học theo Chương trình GDPT 2018.

- Khắc phục tình trạng thiếu hụt CSVC nhà trường (Diện tích nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất được quy định tại Điều 11 TT 16).

- Phục vụ nhu cầu đa dạng của HS, GV. Thu hút GV, HS đến thư viện để dạy và học.

- Giúp GV, HS có cái nhìn toàn diện và chi tiết hơn về các vấn đề, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo và tư duy phê phán.

- Tạo lập thư viện mở, biến thư viện trở thành một không gian đa văn hóa, đa chiều.

Cách tiến hành:

Để đa dạng nguồn tài nguyên thông tin thư viện, đáp ứng nhu cầu, phù hợp thị hiếu của GV, HS; đáp ứng Điều 10. Tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin của TT 16 đảm bảo nguồn tài nguyên phục vụ nhu cầu dạy – học theo Chương trình GDPT 2018, tôi đã thực hiện theo các quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Thư viện 2019. Cụ thể:

4.3.1. Xây dựng phong trào "Góp 1 cuốn sách nhỏ - Đọc ngàn cuốn sách hay"

Mục đích: Đáp ứng điểm b, khoản 2, Điều 10.

Cách tiến hành:

Để đảm bảo nguồn tài nguyên được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 10, tôi đã xây dựng phong trào "Góp 1 cuốn sách nhỏ - Đọc ngàn cuốn sách hay". Phong trào này đã trở thành hoạt động thường niên của nhà trường. Tôi thiết kế poster, trên mỗi Poster, tôi đều ghi rõ những thể loại sách/ truyện mà thư viện đang cần; ở các khối, tổ trưởng TCM lập danh sách những đầu sách/ truyện mà HS, GV của khối đang cần để kêu gọi ủng hộ. CMHS đã dựa trên nhu cầu đó, đặt mua ủng hộ từ các nhà xuất bản nên các đầu sách đều đáp ứng được mục tiêu của nhà trường đề ra. Sau mỗi năm triển khai, BGH nhà trường đều có thư cảm ơn tới từng CMHS/HS. Với cách làm như vậy, sau 2 năm triển khai, thư viện đã có hơn 12.000 đơn vị sách, tạp chí/ 1230 HS.

4.3.2. Xây dựng Thư viện số - Thiết kế học liệu số

Mục đích: Đáp ứng điểm c, khoản 2, Điều 10

- Bảo đảm 25% vốn tài nguyên thông tin của thư viện là học liệu điện tử.

- Khắc phục tình trạng thiếu hụt tài nguyên thư viện.

- Đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của HS, GV.

- Khai thác, tận dụng những tiện ích mà thư viện số đem lại: truy cập thông tin từ mọi nơi trên thế giới thông qua internet, dễ dàng tiếp cận tài liệu và kiến thức mà không cần đến vị trí vật lý của thư viện; tiết kiệm chi phí và tài nguyên so với việc duy trì một thư viện truyền thống, đặc biệt là về không gian lưu trữ và việc in ấn; dễ dàng liên kết thư viện; ...

Cách tiến hành:

4.3.2.1. Xây dựng Thư viện số

Để xây dựng Thư viện số, tôi đã chỉ đạo thực hiện những bước sau:

Bước 1. Phân tích nhu cầu và đối tượng sử dụng:

- Xác định rõ mục tiêu của thư viện số và đối tượng sử dụng.

- Phân tích nhu cầu thông tin của HS, GV, NV nhà trường.

Bước 2. Xác định ngân sách và tài nguyên:

- Xác định ngân sách dự kiến cho việc xây dựng và duy trì thư viện số. Hiện nay, giá cho 1 ứng dụng phần mềm xây dựng, quản lý thư viện số thấp nhất rơi vào 3.7 triệu đồng/ năm. Các gói cao cấp khoảng 8 triệu - 10 triệu đồng/ năm. Sau 01 năm, nếu không tiếp tục mua, ứng dụng sẽ không cho phép sử dụng các tài nguyên trước đó. Do đó, việc xác định ngân sách và tài nguyên là điều vô cùng quan trọng.

- Đảm bảo sẵn có đủ tài nguyên như máy chủ, phần mềm và cơ sở dữ liệu.

Bước 3. Lựa chọn ứng dụng/ phần mềm xây dựng, quản lý Thư viện số:

Có nhiều các ứng dụng/ phần mềm xây dựng, quản lý Thư viện số như: Pub, Flip Book Maker, Kvisoft FlipBook Maker Pro, Flip PDF Professional, 3D PageFlip Writer, ... Đây là những phần mềm tạo sách lật trang điện tử, cung cấp cho người dùng các công cụ để thiết kế sách lật trang, tạp chí, catalog độc đáo từ file PDF, Word,... một cách nhanh chóng, dễ dàng. Bên cạnh đó, các phần mềm này còn cung cấp các công cụ soạn thảo văn bản, chèn hình ảnh, nhạc nền, nền động, hiệu cảnh, tiêu đề cho sách, điều chỉnh kích thước, ...; hỗ trợ với nhiều định dạng như: HTML, HTML5, SWF, EXE, ...; dễ dàng chia sẻ các thiết kế với bạn bè qua mạng xã hội. Việc lựa chọn ứng dụng phụ thuộc vào nhu cầu của từng nhà trường.

Bước 4. Số hoá tài liệu:

Số hoá là tiến trình chuyển tải tài liệu thư viện truyền thống, cụ thể là sách và văn bản in ấn sang dạng điện tử (chuyển các dữ liệu trên giấy tờ, tài liệu, tạp chí, văn bản, hay cả hình ảnh trên giấy thành dữ liệu, hình ảnh, file) và lưu trữ trên máy tính.

Có hai giai đoạn trong tiến trình số hoá.

- Giai đoạn đầu: Quét hình (Scanning) cho ra sản phẩm số hoá dạng hình, thường có định dạng pdf.

- Giai đoạn hai: Chuyển file pdf thành sách lật.

Ở giai đoạn này, chủ yếu sử dụng các ứng dụng/phần mềm tạo sách lật như đã đề cập ở bước 3.

Bước 5. Tạo cơ sở dữ liệu và phân loại:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chứa thông tin về tài liệu điện tử và thông tin liên quan.

- Thực hiện hệ thống phân loại để dễ dàng tìm kiếm và quản lý tài liệu.

Ví dụ: Tạo các thư mục: Truyện cổ tích, truyện lịch sử, truyện văn học, Audio book, ...

Bước 6. Tích hợp nguồn thông tin:

- Kết nối thư viện với các thư viện/ nguồn thông tin khác như trang web liên quan đến thư viện, sách, bài báo và tài liệu điện tử khác.

- Đảm bảo sự liên kết và tương thích giữa các nguồn thông tin.

Bước 7. Xây dựng chính sách và quy trình:

- Xây dựng nội quy, quy định sử dụng và quy trình quản lý tài liệu.
- Đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật và quy chuẩn ngành.

Phụ lục ...

Bước 8. Thử nghiệm và đánh giá:

- Thử nghiệm hệ thống để đảm bảo hoạt động mượt mà và đáp ứng yêu cầu.
- Thu thập ý kiến phản hồi từ người sử dụng để cải thiện hiệu suất và trải nghiệm.

Bước 9. Đào tạo và hỗ trợ người sử dụng (GV, HS):

- Tập huấn GV nhà trường cách sử dụng, cách khai thác các ứng dụng, cách sử dụng các tài nguyên thư viện vào công tác dạy - học.
- Khuyến khích HS, CMHS sử dụng các tài nguyên thư viện.
- Phân công GV hỗ trợ và tư vấn cho người sử dụng.

Bước 10. Triển khai và duy trì:

- Triển khai thư viện số và theo dõi quá trình triển khai.
- Duy trì hệ thống, cập nhật nội dung, và giải quyết các vấn đề kỹ thuật.

Với 10 bước như trên, tôi đã chỉ đạo xây dựng thư viện số nhà trường với số lượng đầu sách (tính đến thời điểm hoàn thiện sáng kiến) là 1500 cuốn.

Địa chỉ thư viện: **Website:** <https://pubhtml5.com/bookcase/vmzh/>

Hệ thống tài nguyên gồm: Thư viện dành cho HS và thư viện dành cho GV. Thư viện dành cho HS gồm các thư mục: Truyện cổ tích, Truyện lịch sử, Thơ, Audio book, Truyện tranh, Hạt giống tâm hồn, Tạp chí, Thư viện video, Review book, Kể chuyện, Thơ hay, Bài tập tương tác Toán 1, Cinema, Thuyết minh phim. Thư viện dành cho GV gồm: Sách giáo viên, sách tham khảo, Video tương tác (Kể chuyện lớp 1, 2, 3).

Vấn đề trọng tâm trong xây dựng thư viện số đó là tạo lập và phát triển các bộ sưu tập số đặc biệt là các bộ sưu tập “nội sinh” trên cơ sở số hóa tài liệu của chính nhà trường. Để xây dựng các bộ sưu tập số, tôi tiến hành theo 03 cách sau:

Cách 1. Tự số hóa nguồn tài liệu giấy của thư viện. Tức là chuyển tài liệu hiện có sang dạng số bằng phương pháp quét hoặc nhập thông tin.

Cách 2. Bổ sung nguồn tài nguyên điện tử thông qua việc mua, trao đổi tài liệu điện tử đang được xuất bản hoặc lưu hành.

Cách 3. Xây dựng các liên kết (tạo khả năng truy cập) đến các nguồn tài liệu trên Internet, đặc biệt là nguồn của các thư viện có cùng nội dung.

Mỗi phương pháp tạo lập bộ sưu tập số đều có ưu và nhược điểm riêng, tuy nhiên, kinh nghiệm rút ra là: vấn đề các nhà trường cần quan tâm trong việc tạo lập bộ sưu tập số không phải là cách thức, phương pháp tạo lập mà là giải pháp để việc thu thập, tạo lập, khai thác các bộ sưu tập số không bị vi phạm luật quyền tác giả. Việt Nam có Luật Sở hữu trí tuệ 2005 gồm 6 phần, 18 chương và 222 điều. Nghị định 100/ 2006/ NĐ – CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật dân sự, luật SHTT về quyền tác giả và quyền liên quan. Thông qua hệ

thống văn bản pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan hiện nay, rất dễ nhận thấy: Quyền tác giả và quyền liên quan là quyền ngẫu nhiên, được bảo hộ tự động đối với mọi tác phẩm có tác giả kể từ lúc được hình thành trừ việc sử dụng hợp lý tác phẩm được quy định tại một số điều trong công ước và luật SHTT. Trong đó cũng đưa ra những điều kiện đối với tác phẩm được bảo hộ đó là tác phẩm được định hình và có tính nguyên gốc.

Như vậy bản thân việc số hóa tài liệu không vi phạm bản quyền, việc vi phạm hay không phụ thuộc vào mục đích sử dụng. Chẳng hạn nếu dùng với mục đích thương mại ảnh hưởng tới lợi ích kinh tế của người nắm giữ bản quyền là vi phạm hoặc phổ biến rộng rãi ra công chúng ngoài phạm vi của thư viện là vi phạm. Như vậy, ban giám hiệu, CBTV, lãnh đạo các cơ quan thông tin thư viện cần nắm rõ trong quá trình xây dựng thư viện số, đặc biệt là quá trình số hóa tài liệu những tác phẩm nào, hành vi nào vi phạm bản quyền tác giả.

Ví dụ 1: *Văn bản cam kết sử dụng nguồn tài nguyên thông tin trong dạy học.*
(Phụ lục)

4.3.2.2. Xây dựng học liệu số

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT, khái niệm học liệu số trong dạy học, giáo dục HS, sinh viên như sau:

Học liệu số (hay học liệu điện tử) là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác. Có thể hiểu, học liệu số là tập hợp các tài liệu, phương tiện giáo dục được số hóa, lưu trữ và sử dụng trong quá trình dạy và học. Học liệu số có thể được sử dụng trên các thiết bị kỹ thuật số như máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng, ...

Các cơ sở giáo dục địa bàn thành phố nói chung và Tiểu học Tô Hiệu nói riêng đã số sử dụng bộ sách giáo khoa Cánh diều. Bộ sách này có nguồn học liệu điện tử đầy đủ, hấp dẫn từ khối 1 đến khối 4. Các đầu sách giáo khoa, các video minh họa, bài tập tương tác được xây dựng tương đối công phu, hấp dẫn, phù hợp với trình độ, tâm lý HS tiểu học. Tuy nhiên, tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương từ lớp 1 đến lớp 4 (đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đưa vào sử dụng từ năm học 2020-2021) thì chưa được nhà xuất bản nào thiết kế bản điện tử tương tác. Chính vì vậy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo một số GV nhà trường, những GV có trình độ công nghệ cùng tác giả chuyên đề thiết kế *Tài liệu điện tử tương tác Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương Lớp 2, Lớp 3*. Hai cuốn tài liệu này được xây dựng trên nền tảng của nhiều ứng dụng phần mềm khác nhau như Heyzine, Clipchamp, Lumi.education, Liveworksheet, Flipgrid, 360, Padlet, worldwall. Các bài tập được thiết kế rất bắt mắt, sinh động và đã tạo ra một môi trường học tập

khác với môi trường học tập truyền thống. Học sinh có thể sử dụng Tài liệu điện tử tương tác Giáo dục địa phương lớp 2, 3 tỉnh Hải Dương để tự học, tự tìm hiểu kiến thức nội dung lịch sử, văn hoá, địa lí, danh nhân, ... Hải Dương. Giáo viên cũng có thể sử dụng để tổ chức dạy học trong nhiều tình huống khác nhau, góp phần nâng cao chất lượng dạy học nội dung địa phương.

Mã QR truy cập Tài liệu điện tử tương tác Giáo dục địa phương Lớp 2

Mã QR truy cập Tài liệu điện tử tương tác Giáo dục địa phương Lớp 3

Ngoài cuốn *Tài liệu điện tử tương tác Giáo dục địa phương lớp 2, lớp 3 tỉnh Hải Dương*, tác giả chuyên đề đã đồng hành cùng 1 GV lớp 1 xây dựng cuốn *Bài tập điện tử tương tác Toán 1*. Cuốn bài tập này được xây dựng trên nền tảng Edulive nên cực hấp dẫn HS. Âm thanh vui tươi, hình ảnh sắc nét, ngộ nghĩnh, hệ thống bài tập đa dạng (kéo thả, nối cặp đôi, điền khuyết, ...) với cơ chế phản hồi tức thì, lời khen tích cực nên rất hấp dẫn HS.

Mã QR truy cập Bài tập điện tử tương tác Toán 1

Video tương tác cũng là xu hướng mà tác giả chuyên đề yêu thích. Tôi đã thiết kế các video tương tác của Kể chuyện Lớp 1, 2, 3, Sách Cánh diều, kì II.

Mã QR truy cập Video tương tác

4.3.3. Thực hiện liên kết thư viện

Mục đích: Đáp ứng điểm a, khoản 2, Điều 10.

- Có tài nguyên thông tin mở rộng: kiến thức chuyên môn, phương pháp giáo dục trong và ngoài nước, ...

- Khắc phục tình trạng thiếu hụt tài nguyên thư viện.

- Đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của HS, GV.

- Khai thác, tận dụng những tiện ích mà thư viện số đem lại: truy cập thông tin từ mọi nơi trên thế giới thông qua internet, dễ dàng tiếp cận tài liệu và kiến thức mà không cần đến vị trí vật lý của thư viện; ...

Cách tiến hành:

Hiện tại, Trường Tiểu học Tô Hiệu đang kết hợp hài hòa 2 hình thức thư viện: Thư viện truyền thống và thư viện số; có 4 môi trường thư viện: thư viện trung tâm (gồm 2 phòng đọc: phòng đọc 1: phục vụ các tiết đọc, tiết học thư viện, đọc sách giấy; phòng đọc 2: đọc sách trên thư viện điện tử), thư viện xanh, thư viện sảnh và góc lớp, thư viện điện tử. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu về nguồn thông tin thư viện theo TT 16, ngoài các hình thức kể trên, tôi đã thực hiện phối hợp, liên kết, chia sẻ tài nguyên thông tin.

Liên kết, chia sẻ tài liệu giữa các thư viện không phải là một vấn đề mới. Hằng năm, thư viện tỉnh Hải Dương vẫn thực hiện việc luân chuyển sách từ thư viện tỉnh tới các trường học. Tuy nhiên, việc luân chuyển này mới chỉ đáp ứng được phần nào nhu cầu đọc của HS nhà trường. Chính vì vậy, tôi nảy sinh ý tưởng liên kết với các thư viện lớn trong và ngoài nước nhằm hiện thực hoá ý tưởng xây

dựng 1 thư viện không giới hạn. Với sự ra đời của tài liệu điện tử, sự hỗ trợ của công nghệ thông tin trong quy trình tác nghiệp của các thư viện, việc liên kết, chia sẻ giữa các thư viện đã được thực hiện nhanh chóng và đạt được những kết quả to lớn.

Hiện tại, thư viện trường tôi được chạy trên nền tảng Pubhtml 5, rất thuận tiện trong việc liên kết với các thư viện điện tử khác.

Thư viện đầu tiên tôi xin được sử dụng là thư viện số của công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Minh Việt. Thư viện hiện có hơn 200 đầu sách đa dạng thể loại, nội dung, bám sát theo hệ thống các chủ đề/chủ đề các môn học. Sách trong thư viện được phân theo trình độ đọc (5 trình độ). Mỗi cuốn sách có 2 phương thức trải nghiệm sách là Đọc truyện và Nghe truyện. Ngoài ra, ở mỗi câu chuyện sẽ có câu hỏi tương tác hoặc hộp quà. Sau khi trả lời câu hỏi tương tác thì sẽ hiện ra kết quả trên màn hình, nếu trả lời đúng HS sẽ nhận được một số lượng sao làm phần thưởng. Điều này khiến HS rất thích thú. Điểm đặc biệt của thư viện hợp tác này là chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động đọc của HS. Thư viện có kết nối với Hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành GDĐT, mỗi 1 HS sẽ có 1 mã (mã HS) để truy cập vào thư viện. Nhà trường có thể kiểm tra số lượng HS ở mỗi lớp tham gia đọc sách, tốc độ đọc, số lượng câu trả lời đúng của HS. Điều này giúp nhà trường, GV, CMHS kiểm tra, giám sát được việc đọc của HS lớp mình, trường mình.

Địa chỉ: <https://thuviensachso.vn/book/65dc581d504ea271cef513a6>

Ngoài thư viện sách số của công ty Minh Việt, tôi còn liên kết với 5 thư viện:

1. <https://www.thuvienmay.vn/>
2. <https://www.goethe.de/ins/vn/vi/sta/han/bib.html>
3. <https://openlibrary.org/>
4. Thư viện Open Library
5. <https://hoc10.vn/tu-sach/>

Trong năm học 2023-2024, tác giả chuyên đề đã chỉ đạo dạy 3 tiết học sử dụng tài nguyên liên kết ở các khối 1, 2, 4 với số lượng HS tham gia mỗi khối trung bình là 70 HS. Tuy nhiên, khi triển khai, chúng tôi đã gặp phải những trở ngại, khó khăn đó là: những thư viện này đều là Tiếng Anh. Nếu liên kết, nhà trường dự định sử dụng tài nguyên nào thì phải tiến hành dịch sang Tiếng Việt. Để khắc phục khó khăn này, tác giả chuyên đề thường hướng dẫn GV của nhà trường sử dụng các ứng dụng dịch của GG, ứng dụng GG book, ...

Liên kết thư viện ngoài việc làm phong phú, đa dạng tài nguyên còn giúp trường thực hiện mục tiêu đảm bảo được tiêu chí 25% tài nguyên số theo TT 16.

4.4. Giải pháp 4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, không gian đọc

Mục đích:

- Đề xuất 1 số giải pháp đáp ứng Điều 11. *Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất TT16.*

- Không ngừng hiện đại hóa thư viện, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, ... nhằm chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin, làm cho thư viện là một trung tâm văn hóa, khoa học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục toàn diện của trường tiểu học.

- Ngoài vốn tài liệu phong phú, đa dạng, thư viện cần phải mở rộng diện tích và hiện đại hóa các trang thiết bị để có không gian phù hợp, phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, hệ thống máy tính trang bị đầy đủ đảm bảo cho GV, HS truy cập thông tin phục vụ việc tự học, tự nghiên cứu,

Cách tiến hành:

1) Đa dạng hóa nguồn lực để “thay áo mới” cho thư viện, chú trọng nguồn lực xã hội hoá

Để đáp ứng yêu cầu của Điều 11 của TT16, năm học 2022-2023, nhà trường đã xây dựng lộ trình 3 năm đạt tiêu chuẩn mức độ 1 của TT 16 (từ 2022 đến hết năm học 24-25). BGH đã xây dựng kế hoạch cải tạo CSVC nhà trường, trong đó tập trung nâng cấp phòng đọc, mở rộng không gian thư viện, bổ sung tủ sách, giá sách, ti vi, máy tính, hệ thống đường truyền Internet đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu cho việc đọc và tra cứu học liệu cho GV và HS.

Theo lộ trình, năm học 2024-2025, Trường Tiểu học Tô Hiệu và cấp Tiểu học thành phố quy mô lớp học giảm. Thành phố đã và đang xây dựng lộ trình, kế hoạch đầu tư xây mới, cải tạo nhiều hạng mục công trình có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động thư viện trường tiểu học. Ngoài việc cải tạo, nâng cấp thư viện truyền thống, các trường nói chung và Tiểu học Tô Hiệu nói riêng vẫn tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, đề cao mô hình thư viện lưu động (thư viện xanh, thư viện góc lớp, thư viện hành lang).

2) Quan tâm xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các đầu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, tủ sách pháp luật, đạo đức, sách giáo dục kỹ năng sống... cho thư viện trường. Nguồn kinh phí được trích từ nguồn chi thường xuyên của nhà trường (3%) và các hoạt động quyên góp ủng hộ của GV, CMHS, HS, các tổ chức và cá nhân trong, ngoài nhà trường với phương châm “Góp một cuốn sách nhỏ để đọc nhiều cuốn sách hay”

Huy động các nguồn xã hội hóa để đầu tư phát triển thư viện, tăng cường nguồn tài liệu sách báo, tạp chí, tài liệu cho thư viện. Huy động nguồn lực kinh phí để thư viện thực hiện các hoạt động: Tuyên truyền giới thiệu sách, thi kể chuyện theo sách, triển lãm sách, (các nội dung đã trình bày tại giải pháp 2, 3) nhằm thu hút HS đến với sách, tiếp cận thông tin tại thư viện.

3) Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm phát huy tốt vai trò của thư viện số để giảm tải hoạt động cho thư viện truyền thống. Đặc biệt chú ý nguồn kinh phí duy trì thư viện số cũng như kinh phí cho các ứng dụng thiết kế sách/ tài liệu điện tử. Trong quá trình triển khai và vận hành, cần phải đảm bảo tính

bảo mật và sự an toàn của dữ liệu, đồng thời đảm bảo rằng mọi người đều có quyền truy cập vào thông tin một cách công bằng và bảo đảm tính minh bạch.

4.5. Giải pháp 5. Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện

Mục đích:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá để hoạt động thư viện đi đúng mục tiêu, kế hoạch đã đề ra; đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện của mỗi trường tiểu học, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình GDPT 2018.

Cách tiến hành:

1) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đột phá năm học

Năm học 2023-2024, Cấp tiểu học thành phố Hải Dương và nhiều trường tiểu học trên địa bàn, trong đó có Tiểu học Tô Hiệu chọn nhiệm vụ đột phá là “*Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trường tiểu học*”. Dựa trên nhiệm vụ đột phá đó, tác giả xây dựng các giải pháp nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ này.

Các giải pháp này không chỉ thể hiện trong kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học mà còn được cụ thể qua *Kế hoạch hoạt động thư viện năm học 2023-2024*. Nhà trường đã triển khai kế hoạch hoạt động thư viện chi tiết đến từng CB, GV, NV nhà trường qua Bồi dưỡng thường xuyên. GV, NV nắm được tổng thể các hoạt động dự định sẽ làm trong cả năm.

Các tổ trưởng TCM căn cứ trên kế hoạch đó sẽ xây dựng chi tiết các việc cần làm phù hợp với đặc trưng tổ. Ban lãnh đạo nhà trường phê duyệt và kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các việc đó. Việc thường xuyên kiểm tra, giám sát giúp ban lãnh đạo nắm được những điểm khó mà GV, NVTV cần tháo gỡ.

Ví dụ: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đột phá này, GV, NVTV gặp khó khi thiết kế tài nguyên số. Để giải quyết khó khăn này, tác giả động viên GV nhà trường, những người có chút am hiểu về CNTT nghiên cứu, tìm tòi, viết sáng kiến về vấn đề này. Năm học 2023-2024, nhà trường có 3 GV viết sáng kiến có nội dung liên quan đến việc thiết kế học liệu số.

2) Thiết lập hệ thống chỉ tiêu đánh giá: Xây dựng một hệ thống chỉ tiêu đánh giá rõ ràng và cụ thể, bao gồm các chỉ tiêu về hoạt động của thư viện, sự tham gia của HS, GV; sự sử dụng tài liệu và nguồn thông tin, cũng như hiệu quả của các hoạt động thư viện.

3) Xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện. Tổ chức kiểm tra và giám sát định kỳ: Lên lịch trình kiểm tra và giám sát định kỳ để đảm bảo rằng mọi hoạt động trong thư viện đều diễn ra đúng kế hoạch và tuân thủ các quy định.

Các hoạt động này bao gồm kiểm tra hồ sơ, quản lý tài liệu, sự chuẩn bị của các buổi đọc, tiết đọc, tiết học thư viện, các buổi giới thiệu sách và các chương trình ngoại khoá.

- Kiểm tra thường xuyên, hàng tuần, kiểm tra chuyên đề đối với cán bộ thư viện; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động thư viện, việc khai thác, sử dụng, bảo quản, giữ gìn cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu của thư viện.

- Đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của thư viện đối với các hoạt động dạy học và giáo dục toàn diện của trường, theo yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Phối hợp kiểm tra nội bộ, tự đánh giá với đánh giá ngoài hoạt động thư viện.

- Công khai, minh bạch, dân chủ trong việc công bố kết quả và xử lý kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện. Có chính sách động viên, khen thưởng kịp thời để tạo động lực cho tập thể, cá nhân tích cực tham gia xây dựng, phát triển hoạt động thư viện đạt chất lượng cao hiệu quả.

4) Thu thập thông tin và phản hồi: Cuối mỗi năm học, vào buổi họp CMHS cuối năm, tôi lập phiếu khảo sát, thu thập thông tin và phản hồi, bao gồm ý kiến của HS, GV, CMHS để đánh giá hiệu quả của hoạt động thư viện và đề xuất các cải tiến cần thiết.

Ví dụ: Trong năm học 2022-2023, khi triển khai đọc sách trên thư viện số, một số ý kiến từ CMHS lớp 1 cho biết: *HS lớp 1 rất thích đọc sách trên thư viện điện tử, song khi đọc trên điện thoại, chữ trên sách rất nhỏ, hình ảnh không rõ nét. Bên cạnh đó, giai đoạn đầu năm, từ tháng 9 đến tháng 12, HS lớp 1 chưa học hết vẫn nên ảnh hưởng tới việc đọc sách.*

Dựa trên những ý kiến đóng góp đó, nhà trường đã chỉ đạo bổ sung thêm hình thức Audio book (Sách nói), đồng thời để giúp HS tăng cường kỹ năng nói, chúng tôi cũng đã chỉ đạo xây dựng kho video không lời (bao gồm các video câu chuyện trong SGK) để HS nhìn hình ảnh video, có thể thực hiện kể theo hình thức thuyết minh hoặc lồng tiếng, góp phần tạo cơ hội cho GV đổi mới phương pháp dạy học.

5. Kết quả đạt được

Sau hai năm áp dụng các giải pháp với GV toàn trường, tác giả tổ chức khảo nghiệm sự cần thiết và đánh giá hiệu quả các giải pháp trên các đối tượng: CBQL, GV, NVTV, CMHS. Kết quả như sau:

5.1. Đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để có cơ sở thực tiễn khẳng định sự cần thiết của các biện pháp chỉ đạo tổ chức hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học, chúng tôi đã tiến hành trưng cầu ý kiến 73 CBQL, GV, NV, CMHS ở các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn.

Công cụ khảo sát bao gồm 02 câu hỏi thăm dò ý kiến của 73 CBQL, GV, NV, CMHS. Hai câu hỏi này được triển khai sau hai năm triển khai các giải pháp.

Thời điểm khảo sát đánh giá: tháng 3/2024.

Câu 1: Khảo sát tính cần thiết của các biện pháp chỉ đạo tổ chức hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học.

Câu 2: Khảo sát tính khả thi của các biện pháp chỉ đạo tổ chức hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học.

Cách tính điểm của công cụ khảo sát:

Tính tỷ lệ phần trăm (%) cho mỗi mức độ cần thiết và tính khả thi của từng biện pháp đã đề xuất.

Mức độ	
Rất cần thiết	Rất khả thi
Cần thiết	Khả thi
Phân vân	Phân vân
Không cần thiết	Không khả thi
Hoàn toàn không cần thiết	Hoàn toàn không khả thi

*** Phân tích kết quả khảo sát thực nghiệm: Phụ lục 2**

Trong 5 biện pháp thì biện pháp 1, 2 được đánh giá ở mức cao nhất, tiếp đến là 3 giải pháp còn lại. Như vậy, tất cả các biện pháp phân tích ở trên đều được CBQL GV, NV, CMHS cho là rất cần thiết, cần thiết; rất khả thi, khả thi.

Tuy vậy, một số ý kiến khảo sát còn phân vân ở giải pháp 3, giải pháp 4. Các ý kiến cho rằng trình độ GV, NV của trường họ chưa đủ năng lực CNTT để có thể thiết kế các học liệu điện tử.

Ở giải pháp 4, các ý kiến cho biết, hiện nay việc xin kinh phí sửa chữa, nâng cấp CSVC hay công tác xã hội hoá gặp nhiều khó khăn.

Để từng bước nâng cao chất lượng hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018, tác giả chuyên đề cho rằng nhà trường cần làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, đặc biệt bồi dưỡng về năng lực CNTT. Khi làm chủ được công nghệ, việc dạy học sẽ trở nên đơn giản hơn, hấp dẫn hơn và hiệu quả hơn, khắc phục, bù đắp được những hạn chế về diện tích, khuôn viên và khó khăn về thiết bị, cơ sở vật chất khác.

5.2. Đánh giá mối quan hệ giữa 5 biện pháp

Cả 5 biện pháp có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với nhau. Biện pháp này tương tác, hỗ trợ biện pháp kia. Mỗi biện pháp đều có thể tạo điều kiện thuận lợi cho các biện pháp khác và tạo ra một hệ thống hoạt động thư viện tích hợp. Sự kết hợp giữa các biện pháp tạo ra một thư viện với nhiều trải nghiệm cho GV, HS, CMHS. Do đó, để đạt được hiệu quả các nhất, các biện pháp này cần triển

khai một cách đồng bộ để đem lại hiệu quả cao nhất, phát huy tác dụng nâng cao hiệu quả dạy học trong trường tiểu học, đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018.

Trong quá trình triển khai 5 biện pháp kể tra, cần tuân thủ đúng các bước thực hiện từng biện pháp cũng như đảm bảo các điều kiện thực hiện biện pháp.

5.3. Đánh giá hiệu quả của biện pháp

Kết quả đạt được sau 02 năm học triển khai (năm học 22-23 và 23-24) như sau:

5.3.1. Cấp thành phố

Tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức của cán bộ, giáo viên nhân viên, phụ huynh, học sinh và các lực lượng giáo dục khác về tầm quan trọng, vai trò, vị trí của hoạt động thư viện trường tiểu học đối với việc thực hiện Chương trình GDPT 2028.

Tổ chức 04 chuyên đề, hội thảo, tọa đàm cấp thành phố có nội dung chuyên biệt về xây dựng, phát triển văn học đọc và hoạt động thư viện.

Tạo dựng được nền móng vững chắc về cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin và các ứng dụng chuyển đổi số làm nền tảng cho phát triển, nâng cao chất lượng thư viện trong trường tiểu học, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng thành công việc liên thông thư viện trong và ngoài địa bàn thành phố.

Chỉ đạo động viên khuyến khích, chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kho học liệu số gồm 15 video clip có nội dung về hoạt động thư viện trường tiểu học.

5.3.2. Trường Tiểu học Tô Hiệu

- Xây dựng được thư viện điện tử nhà trường trên nền tảng Pub5 với hơn 1500 đầu sách cùng nhiều nội dung phong phú như: sách lật, audio book, review book, ...

- Phối kết hợp cùng Trung tâm VH-TT-TT tổ chức thành công Ngày hội đọc sách chủ đề “Tinh hoa hội tụ - Bùng sáng Thành Đông” (Tháng 4/2023).

- Tổ chức thành công Hội thảo Xây dựng và phát triển văn hoá đọc trong trường tiểu học cấp thành phố (Tháng 4/2023).

- Xây dựng thành công cuốn *Tài liệu điện tử tương tác Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 2*.

- Xây dựng thành công cuốn *Tài liệu điện tử tương tác Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 3*.

- Xây dựng thành công cuốn *Bài tập điện tử tương tác Toán 1, sách Cánh Diều*.

- Xây dựng thành công 15 video tương tác Kể chuyện 1, Kì II, sách Cánh Diều.

- Xây dựng thành công các video tương tác Kể chuyện 2, Kì II, sách Cánh Diều.

- Xây dựng thành công các video tương tác Kể chuyện 3, Kì II, sách Cánh Diều.

6. Đề xuất, kiến nghị

6.1. Đối với cơ quan quản lý cấp trên

Đề nghị các cấp lãnh đạo, các cơ quan chức năng tăng cường bồi dưỡng công tác thư viện cho nhân viên thư viện, GV về hoạt động thư viện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện.

6.2. Đối với các nhà trường

- Thực hiện đồng bộ 5 biện pháp chuyên đề đưa ra, tuân thủ đúng các bước thực hiện từng biện pháp cũng như đảm bảo các điều kiện thực hiện biện pháp. Các biện pháp này có mối quan hệ móc xích với nhau. Biện pháp này tương tác, hỗ trợ biện pháp kia. Mỗi biện pháp đều có thể tạo điều kiện thuận lợi cho các biện pháp khác và tạo ra một hệ thống hoạt động thư viện tích hợp. Sự kết hợp giữa các biện pháp tạo ra một thư viện với nhiều trải nghiệm cho GV, HS, CMHS.

- Hiệu trưởng cần tích cực tham mưu để các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư cấp bổ sung kinh phí để nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thư viện; mua sắm trang thiết bị, bổ sung nguồn tài nguyên cho thư viện đảm bảo tiêu chuẩn của TT 16.

6.3. Đối với tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy

- Tổ chuyên môn cần chủ động xây dựng kế hoạch dạy học các tiết học, tiết đọc, tiết dạy liên kết, các hoạt động nhằm phát triển văn học đọc trong nhà trường dựa trên nhu cầu thực tế của tổ mình, phù hợp với tình hình dạy học thực tế của nhà trường, của địa phương.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa GV, NVTV và Ban lãnh đạo là vô cùng cần thiết cho sự phát triển của thư viện trường học.

Là những người tiếp xúc thường xuyên với HS, GV có thể trực tiếp trao đổi với Ban lãnh đạo, NVTV về nhu cầu của HS trong học tập và giải trí, từ đó có phương hướng bổ sung tài liệu, đầu tư cho cơ sở vật chất và thiết kế chương trình hoạt động phù hợp với điều kiện tài chính của nhà trường.

- GV cần nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của thư viện trong nhà trường. Chủ động, tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng, các buổi tập huấn, chuyên đề do ngành giáo dục tổ chức nhằm đổi mới các tiết học, tiết đọc thư viện, các hoạt động phát triển văn hoá đọc trong nhà trường.

6.4. Đối với cán bộ phụ trách thư viện

Cũng như các hệ thống thư viện khác, thư viện trường học (TVTH) muốn phát triển phải phục vụ đắc lực cho giáo dục tiểu học và là một kênh giáo dục học sinh tiểu học. Như vậy, để hệ thống thư viện này ngày một phát triển tương xứng với yêu cầu giáo dục tiểu học, NLTV tiểu học ngoài việc bồi dưỡng nghiệp vụ, nghiên cứu đối tượng phục vụ, thấu hiểu sở thích và tâm lý HS, cần thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong các văn bản pháp quy về yêu cầu giáo dục

tiểu học, tiêu chí đánh giá TVTH và HS tiểu học hiện nay. Hiểu rõ yêu cầu hiện tại của TVTH, NVTV sẽ có những thay đổi, bổ sung phù hợp trong quá trình hoạt động thư viện.

Qua các văn bản pháp quy đã đề cập có thể thấy, giáo dục tiểu học hiện nay chú trọng đào tạo HS phát triển toàn diện, không chỉ hiểu biết về tri thức, đạo đức mà còn phát triển cả về kỹ năng xã hội, bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ. Một số TVTH quốc tế đã xây dựng được mô hình phục vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu trên, NVTV cần có sự tham khảo, trao đổi và học hỏi để áp dụng những ưu điểm của những mô hình này trong quá trình xây dựng và phát triển thư viện.

6.5. Đối với CMHS

Đề nghị các bậc phụ huynh và cộng đồng xã hội cần quan tâm hơn nữa đến hoạt động giáo dục ở các nhà trường nói chung và hoạt động thư viện nói riêng.

Mọi góp ý, nhận xét, đánh giá của CMHS dành cho thư viện trường sẽ góp phần vào sự đổi mới mô hình phục vụ phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên, sự đánh giá này chỉ thực sự có ý nghĩa khi phụ huynh luôn vận động, khuyến khích con em đến thư viện để học tập và giải trí.

Lời kết: Dù đã cố gắng tập hợp tư liệu để cấu trúc và trình bày nhưng chắc chắn chuyên đề không thể tránh khỏi những hạn chế. Tác giả chuyên đề xin trân trọng đề nghị các đồng chí lãnh đạo, đồng chí đồng nghiệp nghiên cứu, góp ý, chỉnh sửa để dự thảo chuyên đề này được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Dương, tháng 4 năm 2024